

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
(Số tuần: 2 Từ ngày 08 tháng 9 năm 2025 đến ngày 19 tháng 9 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ có thể thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Thổi bóng bay. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay). + Co duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân - Lưng, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao. - Chân: Đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa về sau.	* HĐ học: - Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay). + Co duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân - Lưng, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao. - Chân: Đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa về sau.	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân	- HĐ học: + <i>Đi bằng mép ngoài bàn chân.</i> + Trò chơi: Ném còn	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m.	- HĐ học: + <i>Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m</i> + Trò chơi: Truyền tin - HĐ chơi:	

	bàn tay, bàn chân 4-5m.		+ Trò chơi mới: Trò chơi VĐ: Tung bóng + Trò chơi dân gian: Ném còn.	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu	- Lắp ráp	- HD chơi: + Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non Thanh Nưa của bé, xây dựng lớp học thân thiện bé yêu; xây dựng công viên của bé.	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

11	- Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.	- Tập luyện kỹ năng: Rửa tay bằng xà phòng	- HD vệ sinh: + Trò chuyện về ích lợi của việc rửa tay bằng xà phòng + Thực hành rửa tay bằng xà phòng theo các bước. + Kỹ năng tự phục vụ sau khi đi vệ sinh.	
13	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	- Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	- HD học: + Xem video về tổ chức giờ ăn và trò chuyện về hành vi tốt trong ăn uống. - HD ăn: + Trò chuyện về một số hành vi tốt trong ăn uống + Tổ chức giờ ăn	
15	- Trẻ biết bếp điện, bếp lò đang đun là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn: Dao, kéo, que.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng (Dao, kéo, que)	- HD học: + Xem hình ảnh và trò chuyện về những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bếp điện, bếp lò đang đun. + Trò chuyện về tác hại của việc nghịch: Bếp điện, bếp lò đang đun và những vật sắc	
			nhọn như: Dao, kéo, que. + Kỹ năng an toàn khi sử dụng đồ sắc nhọn.	

17	- Trẻ có thể nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Cười đùa trong khi ăn, uống.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Cười đùa trong khi ăn, uống.	- HD chơi: + Xem hình ảnh về những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Cười đùa trong ăn, uống. + Trò chơi: Bé chọn đúng, sai - HD ăn: + Trò chuyện về tác hại của việc cười đùa trong ăn uống.	
18	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Ra khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của cô giáo.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Ra khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của cô giáo.	- HD học: + Xem hình ảnh và trò chuyện về tác hại của việc ra khỏi khu vực trường, lớp khi chưa được sự cho phép của cô giáo. +Thực hành: Gọi người giúp đỡ khi gặp khó khăn. + Ứng phó khi bị mắc kẹt trong nhà vệ sinh.	
19	- Trẻ biết thực hiện đúng một số quy định ở trường, lớp mầm non về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	- Một số quy định ở trường, lớp mầm non về an toàn (ra khỏi trường, lớp khi chưa có sự đồng ý của cô giáo)	- HD học: + Xem hình ảnh về những quy định của trường, lớp mầm non. + Trò chuyện về tác hại của việc: Tự ý đi chơi, ra khỏi trường, lớp. - HD chơi: + Trò chơi: Bé nào chọn đúng.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

22	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi ở trường lớp mầm non;	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự giống, khác nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	- HD học: + Gọi tên đồ dùng, đồ chơi của trường, lớp + Quan sát đu quay, bập bênh, cầu trượt, xích đu... - HD chơi: + So sánh sự giống và khác nhau của các đồ dùng đồ chơi của lớp	
----	---	--	---	--

24	- Trẻ biết thu thập thông tin về đồ dùng, đồ chơi ở trường lớp mầm non bằng nhiều cách khác nhau			
25	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng, đồ chơi ở lớp			
28	- Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi của lớp theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi của lớp theo 2-3 dấu hiệu	- HD chơi: + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu + Trò chơi: Tìm đồ chơi cùng nhóm.	
30	- Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của đồ dùng, đồ chơi của lớp.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi của lớp.	- HD học: + Nhận xét về đặc điểm, cấu tạo và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của lớp.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
31	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm trong phạm vi 5.	- Đếm trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- HD học: + Ôn đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.	
32	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng		+ Đếm số lượng đồ chơi trong trường MN và đếm theo khả năng - HD chơi: + Đếm đồ dùng đồ chơi của lớp.	

33	- Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.		- HD chơi: + So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	
34	- Trẻ nhận biết các số trong phạm vi 5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- HD học: + <i>Củng cố nhận biết số lượng, số thứ tự và chữ số trong phạm vi 5.</i>	
35	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm	- Gộp/tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và đếm	- HD học: + <i>Củng cố, tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 5.</i> - HD chơi: + Thực hành: Củng cố tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 5	
36	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.			
c) Khám phá xã hội				
50	- Trẻ có thể nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi và trò chuyện	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non (tên lớp, trường, địa chỉ trường...).	- HD học: + <i>Trường mầm non Thanh Nưa của bé.</i> + Trò chuyện về tên, công việc của các cô bác trong trường mầm non.	
51	- Trẻ có thể nói được tên, công việc của cô giáo,	- Tên, công việc của các cô bác trong trường.	- HD chơi:	
	và các bác công nhân viên trong trường mầm non khi được hỏi và trò chuyện		+ Trò chơi học tập: Truyền tin	

52	- Trẻ có thể nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp. - Các hoạt động của trẻ ở trường.	- HĐ học: + Trò chuyện về các thành viên trong lớp + Xem video về các hoạt động của trẻ ở trường + Kể về các hoạt động của trẻ ở trường.	
54	- Trẻ biết kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày lễ hội: Ngày hội đến trường của bé;	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội: Ngày hội đến trường của bé;	- HĐ học: + Trải nghiệm về ngày hội đến trường của bé. - HĐ chơi: + Trải nghiệm sáng tạo: Làm khung tranh trang trí lớp học (ST)	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

57	- Trẻ có thể hiểu nghĩa của một số từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng (đồ dùng học tập), đồ chơi trong trường, lớp MN; trẻ nghe số từ 1- 5 bằng tiếng anh.	- Hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng (đồ dùng học tập), đồ chơi trong trường, lớp MN. - Nghe và nhắc lại số từ 1-5 bằng tiếng anh.	- HĐ học: + Trò chuyện về đặc điểm, tính chất, công dụng ĐDDC của trường, lớp MN. - HĐ chơi: + Trò chơi: Ai đếm số bằng tiếng anh nhanh nhất.	
58	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại về trường, lớp mầm non	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn về trường, lớp mầm non	- HĐ học: + Nghe truyện: Mèo con và quyển sách, bạn mới. + Nghe đọc thơ: Tình bạn, cô giáo của em,...	

59	- Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người (cô giáo, bạn, trường học, lớp học) hành động đơn giản (Đứng lên, ngồi xuống, giơ tay...) bằng tiếng Anh.	- Nghe từ chỉ người, tên gọi, đồ vật và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh (cô giáo, bạn, trường học, lớp học, đứng lên, ngồi xuống, giơ tay...) - Nghe và làm theo một số yêu cầu đơn giản bằng tiếng anh.	- HD học: + Cho trẻ nghe từ quen thuộc bằng tiếng anh: Cô giáo, bạn, trường học, lớp học, đứng lên, ngồi xuống, giơ tay... qua video. Trẻ nói theo bằng tiếng anh qua video. - HD chơi: + Trò chơi: Hãy làm theo yêu cầu của tôi (bằng tiếng anh).	
60	- Trẻ có thể nghe và thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp đơn giản bằng tiếng anh (ra ngoài, quả bóng, cái bút...)			
61	- Trẻ nghe và thực hiện được theo hướng dẫn bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia trò chơi đơn giản, phù hợp bằng tiếng anh			
62	- Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về trường, lớp mầm non để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về trường, lớp mầm non	- HD học: + Xem video về các hoạt động diễn ra trong trường mầm non - HD chơi:	
63	- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ về trường, lớp mầm non phù hợp với ngữ cảnh; trẻ có thể nhắc lại được, nói được từ: Cô giáo, bạn, trường học, lớp học, đứng lên, ngồi xuống, giơ tay...)	- Nhắc lại được, nói được một số từ tiếng anh thông dụng về trường, lớp mầm non (Trường học, lớp học, cô giáo, các bạn, đứng lên, ngồi xuống, giơ tay...).	+ Kể về trường, lớp mầm non và các hoạt động diễn ra trong trường, lớp học. + Trẻ nhắc lại một số từ bằng tiếng anh: Trường học, lớp học, cô giáo, các bạn, đứng lên, ngồi xuống, giơ tay...)	

64	- Trẻ có thể biết dùng được câu đơn về trường, lớp mầm non.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn về trường, lớp mầm non.	- HD học: + Xem video về các hoạt động của trường, lớp mầm non và trò chuyện về trường, lớp mầm non. TCTV: (Lớp mẫu giáo lớn, đồ dùng, đồ chơi, đồ nhựa, đồ gỗ, đồ sắt,...)	
66	- Trẻ có thể nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, câu đố phù hợp với chủ đề trường mầm non	- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Bạn mới. - Nghe các bài hát Ngày đầu tiên đi học, cô giáo, mùa thu ngày khai trường, chiếc đèn ông sao... bài thơ: Cô giáo của em, tình bạn, ...đồng dao: Dung dăng dung dẻ... câu đố về đồ dùng đồ chơi: Búp bê, quả bóng, bập bênh...	- HD học: + <i>Truyện: Bạn mới</i> + Nghe các bài hát: Ngày đầu tiên đi học, cô giáo + Nghe đọc thơ "Cô giáo của em, tình bạn, ...đồng dao: Dung dăng dung dẻ;... - HD chơi: + Nghe, giải câu đố về đồ dùng đồ chơi: Búp bê, quả bóng, bập bênh.	
67	- Trẻ có khả năng đọc diễn cảm bài thơ: Cô giáo của em, tình bạn. Đồng dao: Dung dăng dung dẻ	- Đọc thơ: Cô giáo của em, tình bạn, Đồng dao: Dung dăng dung dẻ.	- HD học: + Đọc thơ: Cô giáo của em, Tình bạn + Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ	
72	- Trẻ nhắc lại được, nói được từ chỉ người, đồ vật, hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh.	- Phát âm tương đối rõ ràng các từ: Trường học, lớp học, cô giáo, các bạn, quả bóng, cái bút, đứng lên, ngồi xuống bằng tiếng anh.	- HD chơi: + Trò chơi: Bé nào nói giỏi nhất + Cô nói tiếng việt trẻ nói tiếng anh và ngược lại.	

73	- Trẻ biết chọn sách để đọc và xem về trường lớp mầm non.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau về trường, lớp mầm non	- HD chơi: + Góc thư viện: Trẻ chọn sách để đọc và xem những hình ảnh trong sách: Mèo con và quyển sách, tự trường vui vui, mầm non à tới đến đây, ngày đầu tiên đi học... + Xem sách Ebook truyện tranh và phim hoạt hình “Tôi yêu Việt Nam” tập 1, 2	
75	- Trẻ biết cách ”đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới về chủ đề: Trường mầm non	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	- HD chơi: + Xem sách truyện tranh: Nếu không đi học, vì sao bé Bin nín khóc + Xem sách về trường mầm non	
77	- Trẻ biết kể lại chuyện: Bạn mới” đã được nghe theo trình tự nhất định.	- Kể lại chuyện: Bạn mới” đã được nghe theo trình tự nhất định.	- HD học: + <i>Truyện: Bạn mới (ST)</i>	
79	- Trẻ có thể nhận ra được ký hiệu thông thường về: Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm trong trường, lớp mầm non.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong trường, lớp mầm non: Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm	- HD học: + Nhận biết ký hiệu về nhà vệ sinh (bé trai, bé gái) lối ra vào, nơi nguy hiểm trong trường mầm non (nhà bếp).	
80	- Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái o, ô, ơ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ.	HD học: + <i>LQ chữ cái O, Ô, Ơ.</i>	
81	- Trẻ biết tô đồ theo nét các chữ cái o, ô, ơ	- Tập tô các nét chữ cái o, ô, ơ.	- HD học: + <i>Tập tô chữ cái: O, Ô, Ơ.</i> - HD chơi: + TCVCC: Bé xếp chữ cái O, Ô, Ơ	

82	- Trẻ đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh họa ký hiệu thông thường về: Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm trong trường, lớp mầm non bằng tiếng anh.	- Xem tranh ảnh và đọc theo thành tiếng từ chỉ ký hiệu thông thường về: Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm trong trường, lớp mầm non.	- HD chơi: + Xem hình ảnh và đọc ký hiệu về nhà vệ sinh (bé trai, bé gái) lối ra vào, nơi nguy hiểm trong trường mầm non (nhà bếp) bằng tiếng anh.	
83	- Trẻ tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh: O.	- Tô màu một số nét, chữ cái tiếng anh: O.	- HD chơi: + Tập tô màu chữ cái tiếng anh: O.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
87	- Trẻ biết mình là thành viên trong lớp học và trường mầm non.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong lớp học.	- HD học: + Trò chuyện về: Họ, tên, tuổi, giới tính, dân tộc, tên lớp/trường mà trẻ học, trách nhiệm của trẻ trong lớp học.	
88	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ cô giáo những việc vừa sức	- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ	- HD học: + Trò chuyện về: Vâng lời cô giáo.	
89	- Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao	chơi...)	Những việc làm giúp đỡ cô giáo những công việc nhỏ vừa sức. - HD lao động: + Bé làm trực nhật - HD chơi: + Trò chơi: Bé nào ngoan nhất	

93	- Trẻ biết an ủi và chia vui với bạn bè. Trẻ biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.	- Mỗi liên hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	- HĐ chơi: + Xem hình ảnh về sự an ủi, chia vui với bạn bè + Trò chuyện về sự an ủi và chia sẻ với bạn bè.	
97	- Trẻ biết thực hiện được một số quy định của lớp: Sau khi chơi biết cất đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định, trật tự khi ăn, khi ngủ.	- Một số quy định ở lớp: Đồ đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ.	- HĐ ăn: + Thực hành: Cất bát, thìa vào rổ. - HĐ học: + Trò chuyện về một số quy định của lớp - HĐ lao động: + Thực hành: Cất đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định.	
98	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi cô giáo và các bạn, biết chào hỏi lễ phép với cô giáo.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép lịch sự với cô giáo và các cô, bác trong trường mầm non.	- HĐ học + Trò chuyện về các cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự - HĐ chơi: + Chơi đóng vai: Lớp học, cô giáo, bán hàng. + Thực hành nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép với cô giáo, các bạn và mọi người xung quanh. + Trò chơi: Bé nào ngoan nhất	
104	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn, vệ sinh trường lớp	- HĐ lao động: + Thực hành: Bỏ rác vào thùng rác + Nhặt rác, lá cây bỏ vào nơi quy định.	

106	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: Tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, không để thừa thức ăn.	- Tắt kiệm điện, không để thừa thức ăn trong trường mầm non.	- HD ăn: + Trò chuyện với trẻ về việc ăn hết suất không để thừa thức ăn. - HD học: + Trò chuyện về ích lợi của việc tiết kiệm điện ở trường MN + Thực hành: Tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.
-----	--	--	---

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

110	- Trẻ có thể chăm chú, lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về trường, lớp mầm non, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể chuyện về trường mầm non - Nghe bài thơ, bài hát, truyện tranh bằng tiếng anh.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về trường, lớp mầm non. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Ngày đầu tiên đi học, Mùa thu ngày khai trường - Nghe đọc thơ: Cô giáo của em, tình bạn, nghe đồng dao: Dung dăng dung dẻ, nghe kể truyện: Bạn mới - Nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng anh về trường lớp mầm non: Good morning song.	- HD học: + Nghe các bài hát: Ngày đầu tiên đi học, mùa thu ngày khai trường. + Nghe đọc thơ: Cô giáo của em, tình bạn, nghe đồng dao: Dung dăng dung dẻ, nghe kể truyện: Bạn mới. + Nghe bài hát tiếng anh: Good morning song.
111	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca hát	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc	- HD học:

	diễn cảm phù hợp với sắc thái của các bài hát: Ngày vui của bé; em đi mẫu giáo, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ; trẻ có thể hát theo được bài hát tiếng anh trong trường mầm non.	thái tình cảm của bài hát: Ngày vui của bé, em đi mẫu giáo - Hát theo bài hát tiếng anh: Good morning song.	+ <i>Hát: Ngày vui của bé, em đi mẫu giáo</i> + Hát bài hát tiếng anh: Good morning song.
--	---	--	--

112	- Trẻ có thể vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu của bài hát: Ngày vui của bé, em đi mẫu giáo,	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Em đi mẫu giáo, - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài: Ngày vui của bé;	- HĐ học: + Gõ đệm, vỗ tay theo nhịp bài hát: Ngày vui của bé; + Vận động theo giai điệu, nhịp điệu bài: Em đi mẫu giáo - HĐ chơi + Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất	
114	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối về trường, lớp mầm non	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về trường mầm non: Vẽ trường MN của bé, vẽ chân dung cô giáo.	- HĐ học: + Vẽ chân dung cô giáo (Mẫu) - HĐ chơi: + Vẽ trường mầm non của bé. Xếp hình, vẽ chân dung cô giáo.	
116	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối về chủ đề “Trường mầm non”	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về trường mầm non, Nặn đồ chơi của lớp	- HĐ chơi: + Nặn đồ chơi của lớp.	

Thanh Nưa, ngày 04 tháng 9 năm 2025

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP

Chu Thị Thu Phương

Nguyễn Thị Duyên